

THÔNG BÁO

Bảng quy đổi điểm V-SAT năm 2025

Căn cứ dữ liệu kết quả điểm thi Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT) của các cơ sở giáo dục đại học và kết quả Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2025,

Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) thông báo Bảng quy đổi điểm tương đương giữa điểm thi V-SAT với điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo phân vị đối với từng môn của Kỳ thi V-SAT (Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh và Ngữ văn) tại Phụ lục đính kèm. Bảng quy đổi này được sử dụng trong tuyển sinh đại học chính quy năm 2025.

Hướng dẫn quy đổi: Áp dụng công thức nội suy tuyến tính và Bảng quy đổi điểm theo môn để quy đổi điểm môn thi V-SAT tương đương với điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025, như sau:

$$y = c + \left(\frac{x - a}{b - a} \right) \times (d - c)$$

Trong đó: x là điểm V-SAT của thí sinh; a, b là hai điểm mốc xác định khoảng điểm thi V-SAT ($a < x \leq b$); y là điểm quy đổi tương đương điểm tốt nghiệp THPT; c, d là hai điểm mốc xác định khoảng điểm tốt nghiệp THPT tương ứng ($c < y \leq d$).

Ví dụ: học sinh có điểm thi V-SAT môn Toán là 115 điểm, quy đổi như sau:

- Căn cứ Bảng quy đổi điểm môn Toán, điểm V-SAT của học sinh $x = 115$ trong khoảng $114,5 < x \leq 122,5$, thuộc thứ hạng 20% nên $a = 114,5$; $b = 122,5$; $c = 7,0$ và $d = 7,75$. Áp dụng công thức nội suy tuyến tính, điểm thi V-SAT sau khi quy đổi sang điểm thi tốt nghiệp THPT được tính theo công thức:

$$y = 7,0 + \left(\frac{115 - 114,5}{122,5 - 114,5} \right) \times (7,75 - 7,0) = 7,05$$

(làm tròn đến 2 số lẻ thập phân)

- Điều này có nghĩa là học sinh đạt 115 điểm môn Toán Kỳ thi V-SAT tương đương 7.05 điểm môn Toán Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025.
- Ngoài ra, thí sinh có thể tham khảo công cụ quy đổi điểm trực tuyến tại link <https://vscon.fobi.vn> để quy đổi điểm.

Mọi thắc mắc xin liên hệ Phòng Đào tạo – Trường Đại học Cần Thơ (Khu II, đường 3/2, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, điện thoại 0292.3872728, Email: tuyensinh@ctu.edu.vn).

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH (để b/c);
- Thông báo trên website;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

PHỤ LỤC

BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM V-SAT VÀ ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 2693 /TB-ĐHCT-ĐT ngày 23 tháng 7 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

1. Bảng quy đổi điểm môn Toán

Thứ hạng (%)	Khoảng	Toán	
		V-SAT ($a < x \leq b$)	THPT ($c < y \leq d$)
3%	Khoảng 1	$132,0 < x \leq 150,0$	$8,5 < y \leq 10,0$
5%	Khoảng 2	$128,5 < x \leq 132,0$	$8,1 < y \leq 8,5$
10%	Khoảng 3	$122,5 < x \leq 128,5$	$7,75 < y \leq 8,1$
20%	Khoảng 4	$114,5 < x \leq 122,5$	$7,0 < y \leq 7,75$
30%	Khoảng 5	$108,0 < x \leq 114,5$	$6,6 < y \leq 7,0$
40%	Khoảng 6	$102,5 < x \leq 108,0$	$6,25 < y \leq 6,6$
50%	Khoảng 7	$97,0 < x \leq 102,5$	$6,0 < y \leq 6,25$
60%	Khoảng 8	$91,0 < x \leq 97,0$	$5,6 < y \leq 6,0$
70%	Khoảng 9	$85,0 < x \leq 91,0$	$5,25 < y \leq 5,6$
80%	Khoảng 10	$77,0 < x \leq 85,0$	$5,0 < y \leq 5,25$
90%	Khoảng 11	$68,0 < x \leq 77,0$	$4,5 < y \leq 5,0$
> 90%	Khoảng 12	$6,0 < x \leq 68,0$	$1,5 < y \leq 4,5$

2. Bảng quy đổi điểm môn Vật lí

Thứ hạng (%)	Khoảng	Vật lí	
		V-SAT ($a < x \leq b$)	THPT ($c < y \leq d$)
3%	Khoảng 1	$123,0 < x \leq 147,0$	$9,5 < y \leq 10,0$
5%	Khoảng 2	$118,5 < x \leq 123,0$	$9,25 < y \leq 9,5$
10%	Khoảng 3	$112,5 < x \leq 118,5$	$9,0 < y \leq 9,25$
20%	Khoảng 4	$105,0 < x \leq 112,5$	$8,5 < y \leq 9,0$
30%	Khoảng 5	$99,5 < x \leq 105,0$	$8,0 < y \leq 8,5$
40%	Khoảng 6	$94,5 < x \leq 99,5$	$7,75 < y \leq 8,0$
50%	Khoảng 7	$90,0 < x \leq 94,5$	$7,5 < y \leq 7,75$
60%	Khoảng 8	$85,0 < x \leq 90,0$	$7,25 < y \leq 7,5$
70%	Khoảng 9	$80,0 < x \leq 85,0$	$6,75 < y \leq 7,25$
80%	Khoảng 10	$74,0 < x \leq 80,0$	$6,35 < y \leq 6,75$
90%	Khoảng 11	$66,5 < x \leq 74,0$	$5,75 < y \leq 6,35$
> 90%	Khoảng 12	$17,0 < x \leq 66,5$	$3,05 < y \leq 5,75$

3. Bảng quy đổi điểm môn Hóa học

Thứ hạng (%)	Khoảng	Hóa học	
		V-SAT ($a < x \leq b$)	THPT ($c < y \leq d$)
3%	Khoảng 1	$129,0 < x \leq 150,0$	$9,5 < y \leq 10,0$
5%	Khoảng 2	$124,5 < x \leq 129,0$	$9,25 < y \leq 9,5$
10%	Khoảng 3	$117,0 < x \leq 124,5$	$8,75 < y \leq 9,25$
20%	Khoảng 4	$107,5 < x \leq 117,0$	$8,25 < y \leq 8,75$
30%	Khoảng 5	$100,5 < x \leq 107,5$	$7,75 < y \leq 8,25$
40%	Khoảng 6	$94,0 < x \leq 100,5$	$7,25 < y \leq 7,75$
50%	Khoảng 7	$88,0 < x \leq 94,0$	$6,75 < y \leq 7,25$
60%	Khoảng 8	$81,5 < x \leq 88,0$	$6,25 < y \leq 6,75$
70%	Khoảng 9	$75,5 < x \leq 81,5$	$5,75 < y \leq 6,25$
80%	Khoảng 10	$68,5 < x \leq 75,5$	$5,25 < y \leq 5,75$
90%	Khoảng 11	$59,5 < x \leq 68,5$	$4,6 < y \leq 5,25$
> 90%	Khoảng 12	$20,0 < x \leq 59,5$	$1,35 < y \leq 4,6$

4. Bảng quy đổi điểm môn Sinh học

Thứ hạng (%)	Khoảng	Sinh học	
		V-SAT ($a < x \leq b$)	THPT ($c < y \leq d$)
3%	Khoảng 1	$130,5 < x \leq 150,0$	$9,0 < y \leq 9,75$
5%	Khoảng 2	$126,5 < x \leq 130,5$	$8,75 < y \leq 9,0$
10%	Khoảng 3	$120,5 < x \leq 126,5$	$8,34 < y \leq 8,75$
20%	Khoảng 4	$112,5 < x \leq 120,5$	$7,85 < y \leq 8,34$
30%	Khoảng 5	$105,5 < x \leq 112,5$	$7,5 < y \leq 7,85$
40%	Khoảng 6	$100,0 < x \leq 105,5$	$7,25 < y \leq 7,5$
50%	Khoảng 7	$94,5 < x \leq 100,0$	$6,85 < y \leq 7,25$
60%	Khoảng 8	$88,5 < x \leq 94,5$	$6,5 < y \leq 6,85$
70%	Khoảng 9	$82,5 < x \leq 88,5$	$6,25 < y \leq 6,5$
80%	Khoảng 10	$76,0 < x \leq 82,5$	$5,85 < y \leq 6,25$
90%	Khoảng 11	$66,5 < x \leq 76,0$	$5,25 < y \leq 5,85$
> 90%	Khoảng 12	$26,5 < x \leq 66,5$	$2,8 < y \leq 5,25$

ml

VÀ
ÔNG
HỌ
TÊN

5. Bảng quy đổi điểm môn Lịch sử

Thứ hạng (%)	Khoảng	Lịch sử	
		V-SAT ($a < x \leq b$)	THPT ($c < y \leq d$)
3%	Khoảng 1	$133,5 < x \leq 150,0$	$9,75 < y \leq 10,0$
5%	Khoảng 2	$131,0 < x \leq 133,5$	$9,5 < y \leq 9,75$
10%	Khoảng 3	$126,5 < x \leq 131,0$	$9,25 < y \leq 9,5$
20%	Khoảng 4	$120,5 < x \leq 126,5$	$9,0 < y \leq 9,25$
30%	Khoảng 5	$115,0 < x \leq 120,5$	$8,5 < y \leq 9,0$
40%	Khoảng 6	$110,0 < x \leq 115,0$	$8,25 < y \leq 8,5$
50%	Khoảng 7	$105,5 < x \leq 110,0$	$8,0 < y \leq 8,25$
60%	Khoảng 8	$101,0 < x \leq 105,5$	$7,75 < y \leq 8,0$
70%	Khoảng 9	$95,5 < x \leq 101,0$	$7,5 < y \leq 7,75$
80%	Khoảng 10	$88,5 < x \leq 95,5$	$7,0 < y \leq 7,5$
90%	Khoảng 11	$79,5 < x \leq 88,5$	$6,35 < y \leq 7,0$
> 90%	Khoảng 12	$36,5 < x \leq 79,5$	$2,95 < y \leq 6,35$

6. Bảng quy đổi điểm môn Địa lí

Thứ hạng (%)	Khoảng	Địa lí	
		V-SAT ($a < x \leq b$)	THPT ($c < y \leq d$)
3%	Khoảng 1	$124,0 < x \leq 141,0$	$y = c = d = 10,0$
5%	Khoảng 2	$120,5 < x \leq 124,0$	$y = c = d = 10,0$
10%	Khoảng 3	$115,5 < x \leq 120,5$	$9,75 < y \leq 10,0$
20%	Khoảng 4	$108,5 < x \leq 115,5$	$9,25 < y \leq 9,75$
30%	Khoảng 5	$103,0 < x \leq 108,5$	$9,0 < y \leq 9,25$
40%	Khoảng 6	$98,5 < x \leq 103,0$	$8,75 < y \leq 9,0$
50%	Khoảng 7	$94,0 < x \leq 98,5$	$8,5 < y \leq 8,75$
60%	Khoảng 8	$89,5 < x \leq 94,0$	$8,25 < y \leq 8,5$
70%	Khoảng 9	$84,5 < x \leq 89,5$	$7,75 < y \leq 8,25$
80%	Khoảng 10	$79,0 < x \leq 84,5$	$7,25 < y \leq 7,75$
90%	Khoảng 11	$71,0 < x \leq 79,0$	$6,5 < y \leq 7,25$
> 90%	Khoảng 12	$31,0 < x \leq 71,0$	$3,0 < y \leq 6,5$

7. Bảng quy đổi điểm môn Tiếng Anh

Thứ hạng (%)	Khoảng	Tiếng Anh	
		V-SAT ($a < x \leq b$)	THPT ($c < y \leq d$)
3%	Khoảng 1	$131,0 < x \leq 150,0$	$7,75 < y \leq 9,75$
5%	Khoảng 2	$127,5 < x \leq 131,0$	$7,5 < y \leq 7,75$
10%	Khoảng 3	$120,5 < x \leq 127,5$	$7,0 < y \leq 7,5$
20%	Khoảng 4	$112,0 < x \leq 120,5$	$6,5 < y \leq 7,0$
30%	Khoảng 5	$105,0 < x \leq 112,0$	$6,0 < y \leq 6,5$
40%	Khoảng 6	$98,5 < x \leq 105,0$	$5,75 < y \leq 6,0$
50%	Khoảng 7	$92,0 < x \leq 98,5$	$5,5 < y \leq 5,75$
60%	Khoảng 8	$85,5 < x \leq 92,0$	$5,25 < y \leq 5,5$
70%	Khoảng 9	$78,5 < x \leq 85,5$	$5,0 < y \leq 5,25$
80%	Khoảng 10	$70,5 < x \leq 78,5$	$4,5 < y \leq 5,0$
90%	Khoảng 11	$60,0 < x \leq 70,5$	$4,0 < y \leq 4,5$
> 90%	Khoảng 12	$20,5 < x \leq 60,0$	$1,25 < y \leq 4,0$

8. Bảng quy đổi điểm môn Ngữ văn

Thứ hạng (%)	Khoảng	Ngữ văn	
		V-SAT ($a < x \leq b$)	THPT ($c < y \leq d$)
3%	Khoảng 1	$129,5 < x \leq 146,0$	$9,25 < y \leq 9,75$
5%	Khoảng 2	$127,5 < x \leq 129,5$	$9,0 < y \leq 9,25$
10%	Khoảng 3	$124,0 < x \leq 127,5$	$y = c = d = 9,0$
20%	Khoảng 4	$119,5 < x \leq 124,0$	$8,75 < y \leq 9,0$
30%	Khoảng 5	$115,5 < x \leq 119,5$	$8,5 < y \leq 8,75$
40%	Khoảng 6	$112,5 < x \leq 115,5$	$8,25 < y \leq 8,5$
50%	Khoảng 7	$109,0 < x \leq 112,5$	$8,0 < y \leq 8,25$
60%	Khoảng 8	$106,0 < x \leq 109,0$	$7,75 < y \leq 8,0$
70%	Khoảng 9	$102,0 < x \leq 106,0$	$7,5 < y \leq 7,75$
80%	Khoảng 10	$97,0 < x \leq 102,0$	$7,25 < y \leq 7,5$
90%	Khoảng 11	$90,0 < x \leq 97,0$	$6,75 < y \leq 7,25$
> 90%	Khoảng 12	$5,0 < x \leq 90,0$	$3,5 < y \leq 6,75$

Handwritten signature